

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số : 13/2019/HS-ST

Ngày 22 tháng 5 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Đăng.

2. Ông Nguyễn Hữu Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Thêm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Giàng Sào V (tên gọi khác: N), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1990 tại xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Phù lá; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sín N (đã chết) và bà Lùng Sủ C; có vợ là Lò Si S và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2019 và bị tạm giam từ ngày 03/02/2019 - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng Sào V:

Bà La Thị Huyền T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại: Chị Vi Thị M, sinh ngày 13/4/1992.

Nơi cư trú: Thôn P 2, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nông Thị T, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn P 2, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2016, Giàng Sào V quen biết với Ly Seo D, sau đó thì D rủ V tìm phụ nữ để đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. V đồng ý, ngày 20/10/2016, V rủ D lừa Vi Thị M (là bạn gái của V) đưa sang Trung Quốc bán, D đồng ý. V gọi điện cho M thì M nói đang đi chơi ở Bắc Hà cùng bạn. V và D khai nhận đã rủ Goảng D S lên Bắc Hà để gặp M rồi cùng nhau về thành phố L thuê nhà nghỉ sau đó đem M đi bán. Sáng ngày 21/10/2016, V gọi điện thoại rủ M đi chơi, M đồng ý nên V đi xe máy đến đón M, còn D gọi điện cho người phụ nữ là người Việt Nam sống ở bên Trung Quốc thông báo đã tìm được người để đưa sang bán rồi cùng S đi xe mô tô Ecxiter biển kiểm soát 24B1 – 962.87 của D đến khu vực thôn Nậm Sò, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đợi. Sau khi đón được M, V chở M đến bờ suối thuộc địa phận thôn Nậm Sò thì nhìn thấy D và S cùng một người phụ nữ và một người đàn ông Trung Quốc ở bên kia bờ suối, lúc này S nói có việc bận nên lấy xe máy của D đi về. D lội qua suối về Việt Nam cùng V đưa M qua suối sang Trung Quốc và cùng đi về nhà người phụ nữ bên Trung Quốc. Tại đây, D thỏa thuận bán M cho người phụ nữ với giá 20.000 CNY (nhân dân tệ), người phụ nữ đồng ý và trả trước cho D 5.000 CNY (nhân dân tệ) và hẹn khi nào bán được M sẽ trả nốt số tiền còn lại. D cầm tiền và cùng V quay về Việt Nam, D chia cho V 2.500 CNY (nhân dân tệ), số còn lại D đổi tiền Việt Nam và chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 24/10/2016, M bỏ trốn được ra ngoài trở về Việt Nam. Ngày 08/4/2017, Ly Seo D bị bắt giữ. Sau khi phạm tội, Giàng Sào V bỏ trốn, đến ngày 31/01/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Lào Cai bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKST-P2 ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Giàng Sào V về tội “*Mua bán người*” theo điểm đ khoản 2 Điều 119 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Giàng Sào V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng Sào V phạm tội “*Mua bán người*”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Giàng Sào V từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Sào V trình bày quan điểm bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Giàng Sào V mức án 05 (năm) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng Sào V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 21/10/2016, bị cáo Giàng Sào V cùng Ly Seo D đã lừa và đưa Vi Thị M sang Trung Quốc bán cho người phụ nữ Việt Nam sống tại Trung Quốc với số tiền là 20.000 CNY (nhân dân tệ) và đã được trả trước 5.000CNY (nhân dân tệ). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán người*” với tình tiết định khung “*Để đưa ra nước ngoài*”. Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 119 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Sào V là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Ly Seo D là người khởi xướng và cùng Giàng Sào V trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, bị cáo Giàng Sào V sau khi được rủ rê đã đồng ý và cùng với Ly Seo D lừa Vi Thị M đưa sang Trung Quốc bán nên bị cáo chịu trách nhiệm là người thực hành tích cực.

Trước khi phạm tội, bị cáo Giàng Sào V không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, sau khi cùng Ly Seo D lừa chị Vi Thị M bán sang Trung Quốc và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Bị cáo đã bỏ trốn và đã bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, trong thời gian bị

truy nã, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Lào Cai khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Vì vậy, cần xem xét đến nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm tù là nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với Ly Seo D: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên phạt 07 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập – Bộ Công an.

Đối với Goảng D S, quá trình điều tra xác minh đối tượng không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ sinh sống tại Trung Quốc đã mua Vi Thị M, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã xét xử đối với bị cáo Ly Seo D và buộc bị cáo D phải bồi thường cho người bị hại Vi Thị M số tiền 12.100.000 đồng tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại. Bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị T số tiền 10.800.000 đồng, là tiền chi phí tìm người bị hại. Bị cáo Ly Seo D đã bồi thường xong. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường tiếp, Ly Seo D không có yêu cầu bị cáo V phải hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.500CNY (nhân dân tệ) bị cáo được hưởng lợi từ việc đưa bị hại sang Trung Quốc bán, tương đương 8.212.500 đồng (số tiền được quy đổi theo tỷ giá của tiền nhân dân tệ tại thời điểm tháng 10/2016, theo biên bản làm việc giữa Cơ quan điều tra và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố L), đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu để tịch thu, sung quỹ nhà nước;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Giàng Sào V (tên gọi khác: N) phạm tội “*Mua bán người*”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Giàng Sào V (tên gọi khác: N) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 31/01/2019.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.212.500 đồng (tám triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) là tiền do phạm tội mà có của bị cáo Giàng Sào V.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Giàng Sào V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- TAND + VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam Lào Cai+PV 27 CA tỉnh;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bị hại;
- T.H.A Tòa án (04 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án (02 bản);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn